UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3864 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 22 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3789/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 572/TTr-STC ngày 16/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Địa điểm, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Khu đất quy hoạch thuộc phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, có giới cận cụ thể như sau:

- Hướng Bắc giáp: Đường quy hoạch lộ giới 18m;

- Phía Nam giáp: Đường quy hoạch lộ giới 30m;

- Phía Đông giáp: Đường Trần Nhân Tông lộ giới 20m;

- Phía Tây giáp: Đất ruộng lúa và nhà dân.

Tổng diện tích quy hoạch: 14.145m^2.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	**149.651.000**	**146.576.000**	**147.411.000**
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	13.096.000	13.095.000	13.095.000
2	Chi phí thiết kế quy hoạch	92.878.000	92.878.000	92.878.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	2.381.000	2.381.000	2.381.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	10.385.000	10.385.000	10.385.000
5	Chi phí thẩm định khảo sát	288.000		
6	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch	8.950.000	8.950.000	8.950.000
7	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	1.689.000	1.689.000	1.689.000
8	Chi phí công bố quy hoạch	2.786.000	2.786.000	2.786.000
9	Chi phí khảo sát địa hình	14.412.000	14.412.000	14.412.000
10	Chi phí cắm mốc giới ra thực địa	2.786.000		
11	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành			835.000

2. Nguồn vốn:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	**149.651.000**	**147.411.000**	**146.576.000**	**835.000**	
	Vốn Ngân sách nhà nước		**147.411.000**	**146.576.000**	**835.000**	
	- Đã thanh toán năm 2021			146.576.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				835.000	

	- Số phải thu hồi nộp NSNN					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **147.411.000 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng).*

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		**147.411.000**	
1	**Vốn đã được thanh toán năm 2021**	**146.576.000**	
	Vốn Ngân sách tỉnh	146.576.000	
II	**Vốn chưa được thanh toán**	**835.000**	
III	**Vốn phải thu hồi nộp NSNN**		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 835.000 đồng *(Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành)*.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng